TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THẠNH** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:10/2024/HS-ST
Ngày 20- 3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Ánh Đào**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Nguyễn Văn Dũng**;

Bà **Trần Thị Nguyệt Quế**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thạch-** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Ngô Thanh Hoàng**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

Lê Quốc C, sinh ngày 09/8/1992 (tên gọi khác: I Rắc). Tại huyện L, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M, sinh năm 1966 (sống) và bà Võ Thị Kim P, sinh năm 1962 (sống); Chưa có vợ con; có anh ruột 01 người sinh năm 1991; tiền án: Không; tiền sự: Có 04 – Ngày 12/02/2018 bị Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời gian 18 tháng, chấp hành xong năm 2019, tiền sự chưa được xóa. Ngày 25/5/2020 bị Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời gian 22 tháng, chấp hành xong năm 2022, tiền sự chưa được xóa. Ngày 21/7/2022 bị Công an phường T, quận T, thành phố Cần Thơ xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy số tiền 1.500.000 đồng, chưa chấp hành nộp phạt, tiền sự

chưa được xóa. Ngày 27/02/2023 bị Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, thời gian 24 tháng, C chưa chấp hành, tiền sự chưa được xóa; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14 tháng 10 năm 2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Phan Văn L, sinh ngày 12/02/2001(tên gọi khác: Đen). Tại T, Cần Thơ; Nơi cư trú: Khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thành Đ, sinh năm 1976 (chết) và bà Lâm Hồng H, năm sinh 1976 (sống); Chưa có vợ con; Anh chị em ruột 01 người sinh năm 1998. Tiền án: có 01. Ngày 01/3/2019 bị Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/7/2021, chưa nộp án phí nên chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04 tháng 01 năm 2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Bị hại: Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1981. Vắng mặt.

Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Dương Văn P1, sinh năm 1999. Vắng mặt.

Địa chỉ: khu V, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 14/10/2023 Lê Quốc C điều khiển xe mô tô biển số 65H5- 6953 chở phía sau là Phan Văn L đi trên tuyến Quốc lộ H theo hướng từ huyện V về L tẻ Thốt Nốt khi đến ấp L, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ thì L gặp chị Nguyễn Thị L1 đang cầm điện thoại ngồi bấm trước cửa nhà nên rủ C cướp giật để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì C đồng ý quay xe lại đậu bên ngoài còn L đi bộ vào trong tiếp cận giật điện thoại rồi chạy ra ngoài xe do C điều khiển cùng nhau tẩu thoát đến đoạn đường kênh H thuộc ấp Đ, xã T, huyện V thì bị lực lượng Công an yêu cầu dừng xe kiểm tra và xác định rõ C đang cất giấu trong người 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy A50 màu trắng là tài sản của chị L1 vừa bị cướp giật nên đã tiến hành mời C về cơ quan Công an làm việc. Riêng L đang đứng gần đó đã bỏ chạy thoát, đến ngày 04/01/2024 thì L bị bắt.

Đối với bị hại bà Nguyễn Thị L1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường dân sự và yêu cầu xử lý các bị cáo theo quy định pháp luật.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ, nhập kho và xử lý vật chứng liên quan đến vụ án theo qui định.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐĐGTS ngày 19/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện V kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy A50 màu trắng, số IMEI 1: 356646102745049, số IMEI 2: 356647102745047, tình trạng đã qua sử dụng, trị giá 1.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKSVT ngày 16/02/2024 và tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Lê Quốc C và Phan Văn L phạm tội "cướp giật tài sản".

Áp dụng: khoản 1 Điều 171, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Quốc C mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng: khoản 1 Điều 171, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phan Văn L mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về hình phạt bổ sung miễn cho các bị cáo do có hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm ổn định. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố là đúng, không oan. Tại phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đối với hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với việc bị hại Nguyễn Thị L1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Văn P1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai trong quá trình trình điều tra, việc vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc

xét xử vụ án nên vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về tội danh và khung hình phạt: Trong quá trình điều tra và qua thẩm tra, đối chất tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng. Như vậy, có cơ sở xác định bị cáo C đã có hành vi điều khiển xe mô tô chở bị cáo L tiếp cận bị hại để công khai giật lấy tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy A50, trị giá 1.500.000 đồng của bà Nguyễn Thị L1 vào ngày 14/10/2023, tại ấp L, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ rồi nhanh chóng tẩu thoát, tội phạm đã hoàn thành di chuyển tài sản ra khỏi vị trí ban đầu, với mục đích bán tài sản để lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác. Do đó, Viện kiểm sát truy tố các bị cáo C và L về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đảm bảo đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo C và L là đồng phạm trong vụ án. Tuy nhiên, đây chỉ là đồng phạm giản đơn, hai bị cáo có vai trò ngang nhau cùng thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo C điều khiển xe áp sát gần nơi bị hại để bị cáo L đi bộ đến tiếp cận giật điện thoại di động của bị hại rồi nhanh chóng lên xe để tẩu thoát. Hành vi của các bị cáo là có tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự địa phương, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Mặc khác, khi thực hiện hành vi phạm tội thì các bị cáo đều là người đã trưởng thành, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe, có khả năng lao động nhưng các bị cáo không biết tu dưỡng, rèn luyện, bản thân mà có tính tham lam, lười lao động, mong muốn có tài sản mà không phải bỏ ra công sức nên đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp cướp giật tài sản của bị hại. Do đó, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân chấp hành nghiêm pháp luật và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo L bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 thuộc trường hợp tái phạm do có 01 tiền án chưa được xóa án tích. Riêng đối với bị cáo C không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng nhân thân của bị cáo C là người nghiện ma túy đã có 04 lần tiền sự liên quan đến sử dụng trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích nên cũng cần có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo để đảm bảo tính răn đe của pháp luật.

[5] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa cho thấy các bị cáo đều là lao động nghèo, hoàn cảnh khó khăn, không có thu nhập ổn định nên quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị L1 đã nhận lại tài sản, không yêu không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Công nhận Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại 01 điện thoại di động hiệu Sam sung 01 điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy A50 màu trắng, số IMEI 1: 356646102745049, số IMEI 2: 356647102745047, tình trạng đã qua sử dụng là có cơ sở nên chấp nhận.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 65H5- 6953 mà bị cáo C sử dụng để chở bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo C khai mượn của Dương Văn P1, sinh năm 1999, trú tại khu vực T, phường T, quận T mua lại của một người không rõ họ tên, địa chỉ vào năm 2021 giá 3.000.000 đồng, đến tháng 5/2023 P1 đã cầm xe, C xin chuộc xe để sử dụng thì P1 đồng ý, việc C điều khiển xe mô tô trên đi cướp giật tài sản thì P1 không biết nên xin được nhận lại xe. Kết quả xác minh xe mô tô trên do anh Võ Văn N, sinh năm 1995, trú tại: khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ đứng tên chủ sở hữu nhưng đã xác nhận là đã bán xe mô tô trên và không có yêu cầu gì. Xét thấy, việc bị cáo C sử dụng xe của ông P1 để thực hiện hành vi phạm tội nhưng ông P1 không hay biết và chiếc xe cũng đã được mua trong thời gian dài không có phát sinh tranh chấp nên là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông P1. Do đó, ông P1 yêu cầu được nhận lại xe là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận trả lại xe mô tô nói trên cho ông P1 là phù hợp.

[8] Đối với số tiền 2.500.000 đồng mà bị cáo C lấy xe đã cầm ra cho ông P1 thì hai bên không có tranh chấp hay yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết, nếu có phát sinh tranh chấp thì sẽ được khởi kiện thành vụ án dân sự khác.

[9] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải nộp án phí theo quy định.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Quốc C và bị cáo Phan Văn L phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ vào các: Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Quốc C 02 (hai) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 14/10/2023.

Căn cứ vào các: Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, khoản 1 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Phan Văn L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 04/01/2024.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Trả lại cho ông Dương Văn P1 01 chiếc xe mô tô biển số 65H5-6953, số máy: 1P53FMH20309406, số khung: CWCH042HC004548, tình trạng xe mô tô đã qua sử dụng.

(Vật chứng được lưu giữ tại kho vật chứng thuộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh theo Quyết định chuyển vật chứng số:10/QĐ-VKSVT ngày 16/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Lê Quốc C và Phan Văn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- CAND huyện Vĩnh Thanh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Sở Tư pháp thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Lưu ồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Huỳnh Thị Ánh Đào